

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày 06-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/HSST-QĐ ngày 07 tháng 4 năm 2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 15/2020/TB-TA ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1959, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố , Thị trấn A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Lê Thị G (đều đã chết); vợ Nguyễn Thị S; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31 tháng 12 năm 2019; có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ dân phố , Thị trấn A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn H, vắng mặt; bà Nguyễn Thị S, chị Phạm Thị Mai T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 9 năm 2019, Vũ Văn T chuyển nhượng mảnh đất cạnh nhà ông Phạm Văn T, sinh năm 1961, địa chỉ: Tổ dân phố , thị trấn A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng cho ông Trần Văn L; địa chỉ: Tổ dân phố , thị trấn , huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Sáng ngày 28 tháng 9 năm 2019, ông T sang nhà ông Lâm nói chuyện về việc chằng dây thép gai ở tường bao giữa hai nhà, ông Lâm đồng ý. Khoảng 15 giờ ngày 28 tháng 9 năm 2019, ông T đang chằng dây thép gai tại bờ tường bao đó thì T nhìn thấy và bảo “trông ngứa mắt lắm, không làm được đâu”. Nguyên nhân là khoảng năm 2005, ông T xây nhà và có nói chuyện với T về việc phá bức tường bao chung đã cũ (không còn sử dụng) bên phần đất của T thì T đồng ý nhưng yêu cầu ông T bồi thường và đến nay ông T chưa bồi thường nên giữa ông T và T vẫn xảy ra xích mích. Sau đó, hai bên xảy ra cãi nhau, T dùng tay phải đâm 01 cái vào má ông T thì được ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị S, chị Phạm Thị Mai T can ngăn nên T và ông T đi về nhà. Lúc sau, ông T tiếp tục ra làm và hai bên lại xảy ra cãi nhau. T lấy tay kéo chiếc thang ông T đang đứng và giằng co chiếc thang với ông T. Khi ông T cúi xuống nhặt chiếc thang dựng lên làm tiếp thì T nhặt viên gạch ở gần đó ném vào đầu ông T gây thương tích. Khi ông T cầm gạch đuổi theo T thì T chạy về nhà. Sau đó, ông T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện An Dương.

Qua khám nghiệm hiện trường, khu vực xảy ra sự việc có rất nhiều gạch nên không thu được vật chứng liên quan đến vụ án. Ông Phạm Văn T đã giao nộp 01 USB nhãn hiệu CRYOTECH ASIA màu trắng ghi nhận sự việc xảy ra ngày 28 tháng 9 năm 2019 tại tổ thị trấn A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 545/2019/TgT ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: *“Nạn nhân Phạm Văn T bị chấn thương vùng đầu gây rách da, không tổn thương sọ não. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do thương tích trên gây nên là 02%. Thương tích trên có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng tác động tương hỗ trực tiếp gây nên”*.

Ngày 30 tháng 11 năm 2019, ông Phạm Văn T có đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ Văn T về tội Cố ý gây thương tích.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS - AD ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “ Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo Vũ Văn Tòng khai nhận: Do ông T không trả tiền bồi thường khi phá bức tường trên đất nhà bị cáo như hai bên đã thỏa thuận nên ngày 28 tháng 9 năm 2019 khi thấy ông T đang chằng dây thép gai tại bờ tường bao giữa bị cáo và ông T sảy ra cãi nhau, được mọi người can ngăn nên hai bên về nhà. Sau đó ông T tiếp tục ra làm, hai bên tiếp tục cãi nhau, bị cáo nhặt viên gạch ở gần đó ném vào đầu ông T gây thương tích cho ông T như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Lời khai của ông Phạm Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng do Cơ quan điều tra thu thập phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Phạm Văn T số tiền chi phí điều trị, mất thu nhập, bồi thường uy tín, danh dự, nhân phẩm 11.403.418 đồng. Đối với chiếc thang nhôm ông T yêu cầu bị cáo hoàn trả, ông T có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của người làm chứng: Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra, người làm chứng đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Về các chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 545/2019TgT ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác

định do có mâu thuẫn từ trước vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 28 tháng 9 năm 2019 tại Tổ dân phố 8, Thị trấn An Dương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng bị cáo Vũ Văn Tòng đã có hành vi dùng gạch ném vào đầu gây thương tích cho ông Phạm Văn T. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ. Căn cứ vào lời khai bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Vũ Văn T phạm tội “ Cố ý gây thương tích ”, tội phạm được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, phạm tội với lỗi cố ý nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một mức án nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[5] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã dùng gạch gây thương tích cho người bị hại, theo quy định của pháp luật được xác định là “ *hung khí nguy hiểm*”. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 545/2019/TgT ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, hành vi gây thương tích cho bị hại của bị cáo đã làm giảm 02% sức khỏe của bị hại nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng là đúng quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố đẻ bị cáo ông Vũ Văn H là Liệt sỹ nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về mức hình phạt: Xét thấy bị cáo Vũ Văn T chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bị kết án, bị xử lý hành chính nên không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục cũng đủ

tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị thương ông Phạm Văn T được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện An Dương, thành phố Hải Phòng cấp cứu điều trị từ ngày 28 tháng 9 năm 2019 đến ngày 07 tháng 10 năm 2019. Tại phiên tòa ông T yêu cầu bị cáo Vũ Văn T phải bồi thường nhưng khoản sau:

- Tiền chi phí điều trị tại Trung tâm y tế, chụp các lớp: 1.510.418đồng
- Tiền mua thuốc ngoài điều trị: 1.615.000đồng.
- Tiền mất thu nhập của bản thân trong thời gian điều trị 15 ngày 11.875.000.000đồng
- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc bà Nguyễn Thị Tú A: 4.395.000đồng.
- Tiền bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm: 14.900.000đồng.
- Tiền bồi thường danh dự, nhân phẩm: 7.450.000đồng.

Tổng cộng 41.745.418đồng. Ông đề nghị bị cáo phải trả lại cho ông chiếc thang nhôm cho gia đình ông do ông T đã lấy trộm. Ngoài các yêu cầu trên ông T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết khoản tiền bồi thường nào khác

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập theo cung cấp của Công ty TNHH khí MESSER Hải Phòng nơi ông T làm việc ông T có xin nghỉ làm từ ngày 30 tháng 9 năm 2019 đến ngày 04 tháng 10 năm 2019, mức lương của ông T 19.000.000đồng/1 tháng, công thực tế của bảng lương tháng 10 năm 2019 là 18 ngày. Đối với yêu cầu mất thu nhập của người chăm sóc ông T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền: 4.395.000đồng. Tuy nhiên theo xác nhận của trường Trung học cơ sở L, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng từ sau ngày 28 tháng 9 năm 2019 bà Nguyễn Thị Tú O là người chăm sóc ông T trong thời gian điều trị thỉnh thoảng bà O có xin nghỉ phép giải quyết việc gia đình nhưng vẫn được nhà trường trả lương đầy đủ. Đối với số tiền ông T yêu cầu bị cáo bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm: 14.900.000đồng đã được Hội đồng xét xử xem xét trong khoản chi phí điều trị, thuốc, viện phí. Như vậy, xét yêu cầu bồi thường ông T đưa ra một số khoản không hợp lý, chỉ có căn cứ chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho ông T các khoản chi phí sau:

- Tiền chi phí điều trị tại Trung tâm y tế, chụp các lớp: 1.510.418đồng
 - Tiền mua thuốc ngoài điều trị: 1.615.000đồng.
 - Tiền mất thu nhập của bản thân trong thời gian điều trị: 19.000.000đồng : 18 ngày x 05 ngày = 5.278.000đồng.
 - Tiền bồi thường uy tín, danh dự: 3.000.000đồng
- Tổng cộng: 11.403.418đồng.

Về yêu cầu của ông T đối với chiếc thang nhôm theo ông T trình bày do bị cáo đã lấy cắp, tài liệu hồ sơ trong vụ án không xác định được nên Hội đồng xét xử

không xem xét, ông T có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có đủ căn cứ chứng minh. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Phạm Văn Tsố tiền chi phí điều trị, thuốc, viện phí, mất thu nhập, bồi thường uy tín, danh sự số tiền 11.403.418đồng.

[10] Quá trình điều tra, ông Phạm Văn T có giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng 01 USB. Xét 01 USB đã được lưu hồ sơ để giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân Thị trấn A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 590, 592 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Vũ Văn T phải bồi thường cho ông Phạm Văn Tsố tiền 11.403.418đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 bị cáo Vũ Văn T được miễn nộp phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV6 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương